

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HSST

Ngày: 16- 6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và ông Thái Quang Định.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phí Ngọc B**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 11/6/1988, tại U, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 1, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí Anh T và bà Vũ Thị T; vợ: Đỗ Thị Q (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/10/2013 bị Công an thành phố Uông Bí ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; ngày 09/6/2010 bị Công an thành phố Uông Bí bắt đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 1773 ngày 08/6/2010 của UBND thành phố Uông Bí; ngày 25/7/2013 bị Công an thành phố Uông Bí bắt đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 3147 ngày 23/7/2013 của UBND thành phố Uông Bí; bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/01/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

****Người chứng kiến:*** 1. Ông Vũ Thế V, sinh năm: 1960.
Địa chỉ: Tổ 21, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Đinh Quang Đ, sinh năm: 1999; ***địa chỉ:*** Tổ 2, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 23/01/2021, tổ công tác của Công an phường T, thành phố U đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 34, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, phát hiện bắt quả tang Phí Ngọc B có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy. Thu giữ tại túi áo khoác ngoài bên phải của B đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5 x 2) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra Công an còn tạm giữ của B 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phí Ngọc B; 01 điện thoại di động iPhone cũ màu trắng có gắn sim liên lạc; 01 xe mô tô hiệu Attila, biển kiểm soát 14H2-9612 và số tiền 160.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 392/KLGĐ ngày 26/01/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,204 gam.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa Phí Ngọc B khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 23/01/2021, B điều khiển xe mô tô Attila BKS 14H2-9612 đi một mình đến khu rạp hát thuộc phường Q, thành phố U thì tình cờ gặp một người đàn ông tên Nguyễn Anh Đ (B quen do cùng là đối tượng nghiện ma túy với nhau, thường gọi là “Đ Bưởi” nhà ở khu 1, phường Q, U). Tại đây B hỏi Đ “có gì không” ý hỏi Đ có ma túy không thì Đ trả lời “có”. B nói “cho em xin một ít” tức xin Đ ma túy để sử dụng, Đ đồng ý và cho B 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. B kiểm tra thấy đúng là ma túy “đá” nên cất giấu vào túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, B điều khiển xe mô tô trên mang theo ma túy đi tìm nơi sử dụng, khi đến đoạn đường T thuộc tổ 34, khu 6, phường T, thành phố U thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 54/CT- VKSUB ngày 29/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/01/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có công việc, thu nhập nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 392/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; trả lại bị cáo 160.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Attila, BKS 14H2-9612, quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là anh Lại Đức L. Anh L cho B mượn để đi lại, không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L, nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phí Ngọc B cùng 01 điện thoại di động có gắn sim liên lạc là giấy tờ, tài sản của B, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình của B quản lý, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, với lời khai của những người chứng kiến, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường T lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 23/01/2021, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 50 phút, ngày 23/01/2021, tại tổ 34, khu 6, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Phí Ngọc B là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi tàng trữ trái phép 0,204 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Công an thành phố Uông Bí xử

phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” và đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nên cần phải xử lý nghiêm.

** Tình tiết tăng nặng:* Không có.

**Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Số ma túy Methamphetamine, thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 160.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại bị cáo.

Đối với xe mô tô hiệu Attila, BKS 14H2-9612, quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là anh Lại Đức L. Anh L cho B mượn để đi lại, không liên qua đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L, nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phí Ngọc B cùng 01 điện thoại di động có gắn sim liên lạc là giấy tờ, tài sản của B, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình của B quản lý, nên không xem xét.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: Đối với Nguyễn Anh Đ, theo B khai là người đã cho B ma túy, quá trình điều tra xác minh Đ không có mặt tại địa phương, nên chưa đủ căn cứ xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phí Ngọc B** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điều c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phí Ngọc B 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 392/GĐMT còn nguyên vẹn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; trả lại bị cáo 160.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phí Ngọc B phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THA hình sự công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung – Thái Quang Định

Vũ Huy Hùng